TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 123A/2021/HS-ST
Ngày 22-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim R - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐ-TA ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Hồng Ph, tên gọi khác: M; sinh năm 1999 tại Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp L 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Văn T1, sinh năm 1975; mẹ: Không rõ; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 12/01/2021 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đình T, tên gọi khác: N; sinh ngày 30/3/2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Đình T2, sinh năm 1982; Mẹ: Trần Thị T3, sinh năm 1987; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 25/12/2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T: Ông Lê Biên Phòng – Luật sư, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Đình T: Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1982 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1987 (Là cha mẹ ruột của

bị cáo).

Địa chỉ: Khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Tống Văn U, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố T, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng măt).

+ Ông Trần Thành N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố T, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Võ Hồng Ph:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2020, Lê Trường K là nhân viên của cửa hàng nội thất Thu H 2 tại tổ 1, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do bà Nguyễn Thị Thu H làm chủ, trong lúc dọn dẹp cửa hàng thì K nảy sinh ý định trộm cắp nệm của cửa hàng bán lấy tiền tiêu xài nên K đã đến quầy bán hàng lấy chìa khóa mở cánh cửa phía bên hông cửa hàng và khép hờ lại, rồi để chìa khóa lại chỗ cũ và ra về.

Đến khoảng 03 giờ ngày 10/6/2020, K rủ Ph đến cửa hàng để lấy trộm tài sản, Ph đồng ý. K điều khiển xe mô tô hiệu Magic biển số 67F3-1193 chở Ph đến của hàng nội thất Thu H 2, đến nơi K đứng ngoài cảnh giới, còn Ph đi vào bên trong cửa hàng lấy trộm 02 tấm nệm gồm: 01 tấm nệm cao su thiên nhiên hiệu Liên Á, loại 5Zone, kích thước 160cm x 200cm x 10cm; 01 tấm nệm cao su thiên nhiên hiệu Kim Cương, kích thước 160cm x 200cm x 10cm đưa cho K. Lấy được nệm, K chở nệm về phòng trọ tại khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cất giấu. Đến chiều cùng ngày, K mang 02 tấm nệm bán cho ông Tống Văn U được 7.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã P kết luận tại thời điểm 10/6/2020: 01 tấm nệm cao su thiên nhiên hiệu Liên Á, loại 5Zone, kích thước 160cm x 200cm x 10cm có giá 21.000.000 đồng; 01 tấm nệm cao su thiên nhiên hiệu Kim Cương, kích thước 160cm x 200cm x 10cm có giá 9.790.000 đồng.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Võ Hồng Ph và Nguyễn Đình T:

Võ Hồng Ph và Nguyễn Đình T đều nghiện ma túy và thuê phòng ở chung tại phòng số 8, Nhà nghỉ G 2 thuộc tổ 4, khu phố 5, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Để có tiền sử dụng ma túy Ph nảy sinh ý định mua ma túy của người khác về chia nhỏ ra để bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời và rủ T cùng tham gia. Để được Ph cho ma túy sử dụng miễn phí và có tiền tiêu

xài Nguyễn Đình T đã đồng ý nhiều lần bán trái phép chất ma túy giúp Ph. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2020 đến ngày 12/01/2021 Ph và T đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện khác, cụ thể như sau.

Lần thứ nhất: Ngày 24 tháng 12 năm 2020, Ph đi đến khu phố L, phường X, thị xã P gặp một người đàn ông tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua trái phép 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ph mang về phòng nghỉ tại Nhà nghỉ G 2 rồi chia ma túy ra thành các gói nhỏ. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, khi Ph và T đang ở trong phòng nghỉ, thì một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại cho Ph hỏi mua trái phép 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì được Ph đồng ý. Ph lấy 01 gói ma túy cất giấu trong phòng nhà nghỉ đưa cho T đi bán. T cầm gói ma túy rồi bắt xe ôm đến khu vực Giáo xứ XH thuộc xã A, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bán cho người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch), T giao ma túy và lấy 200.000 đồng về giao lại cho Ph.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 25/12/2020, khi Ph và T đang ở phòng nghỉ tại Nhà nghỉ G 2 thì một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã mua ma túy của Ph và T vào ngày 24/12/2020 tiếp tục gọi điện thoại cho Ph hỏi mua trái phép 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì được Ph đồng ý. Sau đó, Ph lấy 01 gói ma túy cất giấu trong phòng nhà nghỉ đưa cho T đi bán. T cầm gói ma túy rồi bắt xe ôm đến khu vực Giáo xứ XH thuộc xã A, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giao cho người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lấy 200.000 đồng về giao lại cho Ph.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, khi Ph và T đang ở phòng nghỉ tại Nhà nghỉ G 2 để sử dụng trái phép chất ma túy thì một người phụ nữ tên R (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Ph hỏi mua trái phép 300.000 đồng ma túy đá thì Ph đồng ý bán, R trả cho Ph 01 Card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng trước và hẹn Ph mang ma túy đến giao cho R tại khu vực nhà nghỉ V thuộc khu phố M2, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ph lấy một gói ma túy đưa cho T, T lấy gói ma túy đã được Ph bỏ sẵn vào trong vỏ 01 gói thuốc lá hiệu JET màu trắng để vào trong túi áo khoác phía trước bên phải của T đang mặc rồi bắt xe ôm đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho R. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang đứng trước khu vực nhà nghỉ V để chờ R để giao ma túy thì bị Công an phường X phối hợp với Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng; 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ thêm: 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 vỏ túi nylon bên trong không chứa vật gì; 01 kéo bằng kim loại màu trắng tại phòng nghỉ số 8, Nhà nghỉ G 2, thuộc tổ 4, khu phố 5, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 12/01/2021, Võ Hồng Ph nhận được cuộc gọi điện thoại từ một người bạn tên Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) nói Ph đi đến khu vực chùa Phước Hội gặp Q thì Ph đồng ý, Ph điều khiển xe mô tô biển số 72T2-2187 nhãn hiệu Honda đi đến điểm hẹn. Tại đây, Q đưa cho Ph 01

gói ma túy đá được bỏ sẵn trong 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, màu trắng, Q bảo Ph mang gói ma túy đến khu vực chợ Việt Kiều gặp một người (chưa rõ nhân thân lai lịch) mà Q đã hẹn trước bán giúp Q và hứa sẽ cho Ph tiền và ma túy sử dụng. Ph biết đây là ma túy, nhưng với mục đích để được Q cho tiền và ma túy sử dụng thì Ph đồng ý mang ma túy đi bán giúp Q. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi Ph vừa điều khiển xe mô tô biển số 72T2-2187 đến khu vực chợ Việt Kiều, chưa kịp giao ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P phát hiện và thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Ph và thu giữ tang vật của Ph gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt được cất giấu trong một vỏ bao thuốc lá hiệu JET, màu trắng; 01 điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS: 72T2-2187.

Tại bản kết luận giám định số 62/KLGĐ-PC09-MT ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường X – Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi "Ngón trỏ trái, ngón trỏ phải – Nguyễn Đình T" cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Văn Lền, Dương Văn Tuấn, Nguyễn Văn Dương, Tô Văn Mười, gửi đến giám định có khối lượng 0,231 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 106/KLGĐ-PC09-MT ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường X – Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Văn Lền, Nguyễn Văn Dương, Trần Ngọc Tú, Đặng Văn Tuyền, Võ Hồng Ph, gửi đến giám định có khối lượng 4,9113 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của hai vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72T2-2187, số máy: C12E-1301429, số khung: 23249Y10057 đứng tên sở hữu là bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, năm 2019 bà Hồng đã bán xe trên cho ông Trần Thành N, có làm giấy tờ mua bán. Xe mô tô trên ông N cho Ph mượn để đi công việc, ông N không biết Ph mượn xe để đi giao ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông N theo quyết định xử lý vật chứng số 41/QĐ ngày 22/4/2021.

- Đối với 01 phong bì niêm phong chất ma tuý đề số 62 ngày 05/01/2021 và 01 phong bì niêm phong chất ma tuý đề số 106 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gửi trả sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nylon (không chứa gì); 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại Bản án số 217/2020/HS – ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P.

Đối với đối tượng tên N1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán trái phép chất ma túy cho Ph; đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đưa ma túy cho Ph đi bán cho người khác; người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và đối tượng R (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người mua ma túy của Ph và T. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã P đang tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch. Khi xác minh được sẽ điều tra làm rõ hành vi vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Ph còn khai nhận ngoài lần mua trái phép chất ma túy bị bắt quả tang như đã trình bày ở trên, vào ngày 23/12/2020 Ph mua trái phép 01 gói ma túy đá của N1 và đã cùng T sử dụng hết. Do số ma túy Ph mua trái phép của N1 đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P không thể trưng cầu giám định chất ma túy, trọng lượng để làm căn cứ xử lý lần mua trái phép chất ma túy để sử dụng ngày 23/12/2020 của Ph.

Đối với Lê Trường K đã bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản án số 217/2020/HS-ST ngày 16/12/2020.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 02/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Võ Hồng Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Võ Hồng Ph mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Hồng Ph từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hồng Ph mức án từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Đình T mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét Võ Hồng Ph, Nguyễn Đình T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, ngoài ra Nguyễn Đình T chưa đủ 18 tuổi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nylon (không chứa gì); 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Võ Hồng Ph và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Đình T do các bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Lê Biên Phòng đối với bị cáo Nguyễn Đình T: Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố Nguyễn Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bố mẹ bị cáo sớm ly hôn nên bị cáo sống chung với bà ngoại, không có điều kiện để học hành, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước đó. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình T đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư: Xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Đình T và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì Viện kiểm sát đề xuất mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Hồng Ph, Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Võ Hồng Ph:

Khoảng hơn 03 giờ ngày 10/6/2020, Võ Hồng Ph cùng Lê Trường K đã có hành vi lén lút vào cửa hàng nội thất Thu H 2 tại tổ 1, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do bà Nguyễn Thị Thu H làm chủ để lấy trộm 01 tấm nệm cao su thiên nhiên hiệu Liên Á, loại 5Zone, kích thước 160cm x 200cm x 10cm trị giá 21.000.000 đồng và 01 tấm nệm cao su thiên nhiên hiệu

Kim Cương, kích thước 160cm x 200cm x 10cm trị giá 9.790.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 30.790.000 đồng.

Đối với Lê Trường K đã bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, hành vi của Võ Hồng Ph thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Hồng Ph và Nguyễn Đình T:

[3.1]. Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2020 đến ngày 25/12/2020 trên địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Đình T đã giúp cho Võ Hồng Ph 03 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25/12/2020 khi T đang chuẩn bị giao 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 0,2031 gam loại Methamphetamin cho đối tượng tên R tại khu phố M2, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bị bắt quả tang.

Đến khoảng 12 giờ ngày 12/01/2021 khi Võ Hồng Ph đang ở khu vực chợ Việt Kiều thuộc khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bị phát hiện bắt quả tang Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,9113 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cho đối tượng nghiện.

Đối chất giữa lời khai của Nguyễn Đình T và Võ Hồng Ph cùng lời khai nhận tội của Ph, đã xác định tổng khối lượng ma túy Ph bán trái phép là 5,1144 gam loại Methamphetamin.

Do đó, hành vi của Võ Hồng Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2]. Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo:

Võ Hồng Ph đã khởi xướng việc mua trái phép chất ma túy về phân ra thành các tép nhỏ để bán lại kiếm lời, sau đó Ph xúi giục T đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện và lấy tiền về giúp Ph. Như vậy, Ph là người chủ mưu và xúi giục T thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Đình T mặc dù biết hành vi bán trái phép chất ma túy giúp Ph là vi phạm pháp luật nhưng vì để được Ph cho ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài T đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Hồng Ph đã xúi giục Nguyễn Đình T là người chưa thành niên bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 để xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Ph, hành vi Trộm cắp tài sản được xác định là hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú nhận về hành vi phạm tội trước đó nên cần áp dụng điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.3]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về mức hình phạt:

Từ những phân tích và nhận định ở trên, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội; trong đó bị cáo Ph là người rủ rê, khởi xướng phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

Đối với Nguyễn Đình T, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, từ khi bị cáo còn nhỏ, bố mẹ bị cáo đã ly hôn dẫn đến cuộc sống của bị cáo gặp nhiều khó khăn, không có điều kiện để học hành như các bạn đồng trang lứa nên hạn chế về nhận thức pháp luật như quan điểm bào chữa của luật sư. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực đồng thời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để được sử dụng trái phép chất ma túy nên cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét Võ Hồng Ph, Nguyễn Đình T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, ngoài ra Nguyễn Đình T chưa đủ 18 tuổi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại Bản án số 217/2020/HS – ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 gói nylon (không chứa gì); 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Võ Hồng Ph và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Đình T, các bị cáo xác định đã sử dụng để liên hệ mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Võ Hồng Ph, Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Võ Hồng Ph (tức M) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Đình T (tức N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Hồng Ph 08 tháng tù.

2. Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Hồng Ph 09 (chín) năm tù.

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc Võ Hồng Ph chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/01/2021.

4. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong đề số 62 ngày 05/01/2021 và 106 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 (mười) gói nylon nhỏ (bên trong không có gì); 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng đã cũ; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, cân đã cũ và không hoạt động; 02 (hai) vỏ bao thuốc lá hiệu JET màu trắng đã cũ, không có gì bên trong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ, bể màn hình và không hoạt động và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA- 1203 màu đen, số Imel 357732106456954, máy đã cũ và không hoạt động.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 94/BB-CCTHADS ngày 03/6/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P).

6. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc Võ Hồng Ph, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thu Hiền